

ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRUNG QUỐC TRONG THẾ KỶ XXI

Viên sĩ M. L. TITARENKO

Viện Viễn Đông, Viện Hàn lâm Khoa học Nga

Sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế và ảnh hưởng địa chính trị của Trung Quốc những năm gần đây đã ngày càng cuốn hút sự chú ý của các chuyên gia và dư luận thế giới. Những thay đổi ngày càng sâu sắc mà nước láng giềng của nước Nga trải qua 30 năm nay đang đặt ra những câu hỏi mang tính quy luật về bản chất và giá trị của những thành tựu, con đường phát triển tương lai của Trung Quốc và triển vọng quan hệ Nga - Trung. Trả lời những câu hỏi này không chỉ mang ý nghĩa nhận thức, khoa học mà còn có ý nghĩa thực tiễn trực tiếp đối với quyền lợi quốc tế của nước Nga.

Những thành tựu của Trung Quốc

Có thể nói những thành tựu của Trung Quốc trong các lĩnh vực phát triển kinh tế và xã hội khác nhau những năm gần đây là một hiện tượng và nhân tố quan trọng nhất của nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế. Đất nước đã

có bước nhảy vọt mạnh mẽ về kinh tế. Từ năm 1978 đến nay GDP của Trung Quốc đã tăng lên ít nhất là 20 lần và năm 2007 là 3,43 nghìn tỷ USD. Theo chỉ số này trên thực tế Trung Quốc đã sánh ngang với Đức vươn lên đứng hàng thứ ba – tư thế giới, chỉ sau Nhật Bản và Mỹ. GDP trung bình đầu người tăng lên 10 lần, từ 260 USD năm 1978 lên 2600 USD năm 2007. Sau những năm cải cách kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc tăng hơn một trăm lần từ 20,6 tỷ năm 1978 lên 2 nghìn 170 tỷ USD⁽¹⁾ và vẫn giữ nguyên trạng là cường quốc thương mại thứ ba trên thế giới. Suốt những năm gần đây, Trung Quốc vẫn giữ được vị trí đứng đầu thế giới về dự trữ vàng ngoại tệ và năm 2007 là 1,52 nghìn tỷ USD, tăng 47% so với năm 2006.

Trung Quốc là một trong những nhân tố chính của ổn định thị trường tài chính - tiền tệ thế giới, đã mua chứng khoán của Mỹ tổng giá trị hơn 800 tỷ USD. Đồng nhân dân tệ Trung Quốc có triển

vọng trở thành ngoại tệ chung của châu Á. Trung Quốc biến thành “thời nam châm thu hút” nguồn đầu tư nước ngoài là nguồn đảm bảo cho kinh tế và ngoại thương tăng trưởng nhanh. Việc hình thành bầu không khí đầu tư thuận lợi ở Trung Quốc trước hết là nhờ chính trị ổn định, của đường lối điều tiết và đảm bảo của nhà nước cũng như những ưu đãi về khai thác nguồn tài nguyên rẻ, chính sách thuế linh hoạt. Đến đầu năm 2007 Trung Quốc đã sử dụng hơn 800 tỷ USD đầu tư nước ngoài, trong đó 622 tỷ USD là đầu tư trực tiếp và 147 tỷ USD công trái đầu tư ra nước ngoài.

Trung Quốc chiếm vị trí hàng đầu thế giới trong việc sản xuất sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp quan trọng nhất tính theo những tiêu chí tuyệt đối. Trung Quốc trở thành “công xưởng thế giới” về tái sản xuất các hàng hoá thông dụng theo tiêu chuẩn châu Âu, công xưởng lắp ráp của thế giới.

Cách đây không lâu, Trung Quốc vẫn còn là một trong những nước lạc hậu nhất thế giới nhưng hiện nay đã đứng trong hàng ngũ các nước hàng đầu về sản xuất thép, than đá, xi măng, máy thu hình, máy tính cá nhân, điện thoại di động, đồng hồ, xe đạp, đang tiến dần tới chỉ số tuyệt đối về sản xuất và lắp ráp ô tô. Theo số liệu của WTO, sản phẩm mang nhãn hiệu “Made in China” chiếm 1/7 hàng hoá trên thị trường thế giới và đóng góp trên 15% tăng trưởng GDP của thế giới.

Mức sống người dân tăng lên đáng kể. Tất nhiên là đi kèm xuất phát ban đầu

trong lĩnh vực này là rất thấp. Hơn nữa, tại Trung Quốc người dân rất tự hào nói rằng 250 triệu người mới đây còn sống trong nghèo khổ thì nay con số này đã giảm đi khoảng 8 lần. Ít nhất là việc đảm bảo được cái ăn cái mặc cho một đất nước với số dân khổng lồ (cần nhấn mạnh là hoàn toàn dựa vào sản xuất trong nước) đối với các chuyên gia nước ngoài tưởng như là vấn đề không thể giải quyết được thì nay đã lùi sâu vào dĩ vãng. Nếu cân nhắc kỹ thì đây là một trong những thành tựu nổi bật và gây ấn tượng mạnh mẽ nhất của Trung Quốc. Một đất nước chỉ chiếm 7% đất cày trồng trên hành tinh nhưng đem lại tới 20% sản lượng ngũ cốc toàn thế giới, đứng đầu thế giới về sản xuất bông, tơ tằm nguyên liệu, các cây cho dầu, thịt, sữa, trứng. Chất lượng cuộc sống và tình trạng sức khoẻ của người dân được cải thiện. Trung Quốc gia nhập hàng ngũ các quốc gia có tuổi thọ cao trên thế giới.

Năm 2003 - 2006 nhịp độ tăng trưởng trung bình GDP của Trung Quốc là 10,4% cao hơn 5,5% so với chỉ số trung bình thế giới; nhịp độ này không giảm đi thậm chí còn tăng hơn vào năm 2007 (11,4%)⁽²⁾. Điều này còn được phản ánh trong tỷ lệ GDP Trung Quốc chiếm trong GDP thế giới. Tỷ lệ này tăng từ 3,9% năm 2003 lên 6,1% năm 2007. Những thành công này đã tạo cơ hội tốt thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế Trung Quốc tiến lên phía trước. Trung Quốc dần dần chiếm lại vị thế hàng đầu không chỉ là cường quốc kinh tế khu vực mà là cường quốc kinh tế thế giới. Nhiều nhà phân tích kể cả tại các công ty tài chính ngân

hàng lớn trên thế giới đều dự kiến rằng với nhịp độ tăng trưởng nhanh như thế, cho dù trong vòng hai ba chục năm tới không phải với tốc độ cao như hiện nay thì Trung Quốc vẫn sẽ chiếm vị thế là nước có nền kinh tế hàng đầu thế giới. Kinh nghiệm mà Trung Quốc tích lũy được trong vòng 30 năm cải cách, chính sách huy động tối đa những ưu thế của mình nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển và hiện đại hoá đất nước đều có ý nghĩa quốc tế to lớn. Đối với nước Nga chúng là mối quan tâm đáng kể.

Vấn đề hay cái giá của thành công

Những thành tựu của Trung Quốc được mọi người thừa nhận. Song đồng thời với những thành công hiển nhiên không thể không chú ý tới sự xuất hiện của hàng loạt vấn đề đáng kể mới đối với đất nước. Những mâu thuẫn nghiêm trọng trong phát triển chính trị- xã hội, kinh tế và văn minh ngày càng thêm sâu sắc. Những năm gần đây, nhiều vấn đề xã hội và cái gọi là “5 chênh lệch” là đặc biệt nghiêm trọng:

- Thất nghiệp gia tăng (gần 30 triệu người thất nghiệp tại thành thị và 200 triệu người thất nghiệp tại nông thôn);

- Mất cân đối trong phát triển thành thị và nông thôn;

- Chênh lệch đáng kể trong phát triển giữa các vùng miền Đông và miền Tây;

- Phân hoá xã hội về xã hội và tài sản;

- Sự không hài lòng của đông đảo công chúng về an sinh xã hội, y tế và giáo dục.

Nhiều vấn đề kinh tế cụ thể ngày càng bộc lộ một cách rõ ràng. Mô hình tăng trưởng kinh tế theo bề rộng đang thực hiện tại Trung Quốc trong vòng những thập niên gần đây đều dựa trên hai yếu tố: *một là*, dựa trên việc sử dụng hàng loạt sức lao động rẻ mạt và những nguồn tài nguyên rẻ hoặc không phải trả tiền để gia tăng xuất khẩu một cách tối đa; *hai là*, dựa trên việc thu hút bằng mọi cách tư bản nước ngoài nhằm tăng cường sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, tiếp cận các công nghệ hiện đại và tích lũy ngoại tệ.

Tuy nhiên, việc Trung Quốc tham gia ngày càng tích cực vào quá trình hiện đại hoá và toàn cầu hoá đòi hỏi phải sử dụng lao động tay nghề cao chứ không phải là lao động rẻ mạt. Điều này đòi hỏi phải đầu tư không nhỏ vào tài nguyên con người và điều này có thể làm giảm ưu thế cạnh tranh của Trung Quốc trong tương lai gần. Sự hạn chế về tài nguyên thiên nhiên và tình trạng môi trường xấu đi đã đặt ra những giới hạn chặt chẽ đối với việc tiếp tục triển khai tăng trưởng kinh tế theo bề rộng.

Những toan tính nhận được những công nghệ then chốt mới nhất từ các nhà đầu tư nước ngoài không phải lúc nào cũng trở thành hiện thực. Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào phương Tây đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao. Sở hữu trí tuệ của các công ty nước ngoài trong các ngành liên quan đến công nghệ mới và công nghệ cao là độc quyền hoàn toàn, chiếm tới 90%. Mặc dù Trung Quốc là nước đứng đầu thế giới về sản xuất DVD, điện thoại di động, máy tính cá

nhân, nhưng nước này không có công nghệ then chốt tự mình triển khai trong nước.

Nguồn tư bản nước ngoài lớn dồn về Trung Quốc trước hết là nhờ những điều kiện đầu tư thuận lợi, được đảm bảo bởi bầu không khí chính trị ổn định, nhờ đường lối quản lý kinh tế nhà nước và bảo hiểm quốc gia, bởi chính sách thuế linh hoạt cũng như những ưu đãi khác nhau giúp họ tiếp cận được nguồn tài nguyên thiên nhiên giá rẻ. Tuy nhiên quá trình này cũng có mặt trái của nó: Tư bản nước ngoài một cách gián tiếp hay trực tiếp đã kiểm soát hơn 80% khối lượng xuất nhập khẩu của Trung Quốc.

Dưới sự bảo trợ của hơn 500 tổng công ty xuyên quốc gia lớn, Trung Quốc đã biến thành công xưởng toàn thế giới về sản xuất các mặt hàng không phải chính gốc Trung Quốc mà là lắp ráp theo mẫu nước ngoài.

Cái giá phải trả cho mô hình tăng trưởng kinh tế theo bề rộng là sự tàn phá tàn khốc môi trường sinh sống của cư dân. Những yếu tố dưới đây sẽ chứng minh rõ điều này. Trong nước không có đủ đất đai màu mỡ cho nông nghiệp, đất bị sa mạc hoá hàng năm lên tới 3,4 nghìn km². Sau nửa thập kỷ gần đây tổng diện tích đất đai canh tác giảm tới 20%. Ngoài ra còn hàng nghìn ha đất cày cấy bị lấy đi dành cho xây dựng nhà cửa và đường sá. Trên thực tế, 1/5 diện tích đất nước bị hoang hoá. Tỷ lệ đất đai cày cấy bị thoái hoá ở các mức độ khác nhau lên đến 43%, còn ở các đồng cỏ lên đến 90%. Hàng năm có tới 2 tỷ tấn than lưu huỳnh bị đốt làm cho Trung Quốc trở

thành nước đứng đầu thế giới về khối lượng chất độc hại thải vào không khí. 80% các hồ nước bị ô nhiễm. Lưu vực các con sông Hoàng Hà, Trường Giang và Chu Giang, là địa bàn cư trú của hơn nửa số dân Trung Quốc không có khả năng tự làm sạch.

Do tăng trưởng xuất khẩu quá cao nên trong ngoại thương bị mất cân đối, năm 2007 xuất siêu hơn 260 tỷ USD. Sự gia tăng quá nhanh và ngày càng tăng của nguồn dự trữ vàng ngoại tệ đã làm giảm hiệu suất của chính sách tiền tệ, tạo cơ để Mỹ gây sức ép đối với chính sách tiền tệ trong nước. Cố bảo vệ hệ thống ngoại tệ trong nước trước những rủi ro do đồng đôla mất giá, Trung Quốc đã phải đa dạng hoá thành phần nguồn dự trữ vàng, ngoại tệ của mình, gia tăng tỷ lệ vàng dự trữ làm cho kim loại quý này tăng giá đột ngột trên thị trường thế giới.

Những lý do trên nhất định sẽ xuất hiện một loạt vấn đề mang tính quy luật là:

- Cơ sở phát triển dài hạn của Trung Quốc sẽ ổn định đến mức nào ?

- Liệu Trung Quốc có đảm bảo được an ninh kinh tế của mình trong tình trạng nền kinh tế này luôn phụ thuộc vào xuất nhập khẩu, vào ảnh hưởng của các tập đoàn xuyên quốc gia, vào các trung tâm tri thức và doanh nghiệp phương Tây?

Một loạt vấn đề khác nữa liên quan đến các lĩnh vực xã hội và chính trị tư tưởng. Nguyên nhân hoàn toàn là do cách tiếp cận thực dụng của ban lãnh đạo Trung Quốc đối với việc hội tụ các hệ thống xã hội khác nhau.

- Liệu xã hội Trung Quốc còn có thể đứng vững trong tư thế nước đôi “chằng chéo” giữa hạ tầng kinh tế thị trường mà thực chất là tư bản chủ nghĩa và thượng tầng chính trị phi thị trường kiểu Xô viết trong bao lâu nữa?

- Liệu trong nền kinh tế Trung Quốc có thể song song tồn tại trong thời gian dài những khuynh hướng tự do hoá tư bản tư nhân hiện đang là chủ đạo với vai trò lãnh đạo cứng rắn của Đảng Cộng sản Trung Quốc?

- Làm thế nào để kết hợp khẩu hiệu xây dựng xã hội công bằng thịnh vượng – “tiểu khang” (trong mỹ từ “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc) với hơn 25 triệu nông dân Trung Quốc đang sống trong cảnh nghèo khổ và còn hơn 150 triệu người mù chữ? Trong khi đó, 15% tầng lớp thượng lưu là các ông chủ và giám đốc xí nghiệp, công ty nắm trong tay phần lớn GDP và hơn 80% tổng đóng góp ngân hàng của cư dân.

- Làm thế nào để xác định được mức độ căng thẳng giữa những người trong vai trò “sức lao động rẻ mạt” với những người được hưởng lợi do bóc lột sức lao động này? Không hề có một đảm bảo xã hội nào, gần 175 triệu nông dân trước đây buộc phải đi lang thang khắp nước để kiếm việc làm tạm bợ, không thể định cư hoặc lập gia đình riêng tại một nơi nào đó được. Theo những thông tin sử liệu học Trung Quốc, năm 2005 tại nước này đã xảy ra hơn 75 nghìn cuộc phản ứng của nông dân.

Tóm lại, cái giá phải trả của cải cách ở nước này cũng là rất lớn. Những Trung

Quốc đạt được đỉnh cao phát triển đến nỗi không thể chặn lại được quá trình cải cách và hiện đại hoá. Cần phải tiếp tục tiến lên phía trước theo con đường tiến bộ gặp ghềnh.

Thế hệ lãnh đạo hiện nay của Trung Quốc sẽ đưa đất nước về đâu khi trong ban lãnh đạo này có những người từng học tại các trường đại học ở Mỹ, phương Tây và Nhật Bản ngày càng có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn?

Tầng lớp Tây hoá của các cán bộ và giám đốc trẻ, những ông chủ mới của cuộc sống hiện đã chiếm hơn 1 triệu người và tầng lớp này ngày càng đông hơn: Mỗi năm khoảng 1.5 triệu giới trẻ Trung Quốc sang học và thực tập tại phương Tây. Ở Trung Quốc người ta gọi những người này là “hải quy” (từ nước ngoài trở về) và họ có đủ mọi điều kiện để phát triển.

Trả lời những câu hỏi kể trên (mà số lượng những câu hỏi này có thể nhân lên gấp bội) là rất quan trọng để có được sự đánh giá một cách đúng đắn và chín chắn cả về những thành tựu vĩ đại cũng như những hậu quả đối nội và đối ngoại của các cải cách của Trung Quốc. Trước hết cần phải làm rõ động lực và điều kiện để Trung Quốc tiếp tục tiến lên kể cả việc phân tích những nhân tố thuận lợi và bất lợi. *Tóm lại*, suốt một phần tư thế kỷ tiến hành cải cách, các tài liệu truyền thông đã nhiều lần nhấn mạnh là “Trung Quốc đang đứng trước điểm xuất phát mới trong lịch sử”.

Vào những năm 1940 - 1950 tại Trung Quốc người ta từng nói rằng: “Đi

theo con đường của người Nga”, “Liên Xô ngày nay là ngày mai của chúng ta”. Hiện nay người Trung Quốc đã không theo những khẩu hiệu này nữa nhưng mục tiêu hoàn thành cuộc thử nghiệm kinh tế - xã hội vĩ đại là xây dựng một xã hội khá giả thì vẫn được giữ nguyên. Hiện nay Trung Quốc đang đi theo con đường riêng của mình. Trung tâm sự chú ý của các nhà lãnh đạo Trung Quốc là những vấn đề về an ninh kinh tế, đa dạng hoá nguồn nguyên liệu và nguồn năng lượng, giữ vững ổn định trong nước. Cần phải hiểu rằng hiện nay Trung Quốc đang đặt ra những nhiệm vụ kinh tế - xã hội chính trị và văn minh to lớn mà việc thực hiện được những nhiệm vụ này nhất định sẽ ảnh hưởng đến tình hình không chỉ ở trong nước mà còn đối với thế giới nói chung kể cả nước Nga. Hiểu được điều này một mặt sẽ xác định được tiềm năng cộng tác và cùng phát triển giữa Nga và Trung Quốc và mặt khác sẽ đánh giá một cách khách quan những khó khăn, thách thức và mâu thuẫn có thể giữa hai nước.

Trung Quốc sẽ đi tới đâu?

Việc thực hiện cải cách đã bước sang giai đoạn mới. Vậy ban lãnh đạo Trung Quốc sẽ phản ứng như thế nào đối với những vấn đề và mâu thuẫn mới phát sinh?

Ngay từ cuối những năm 1990 khi Đặng Tiểu Bình kết thúc hoạt động của mình trên cương vị người đứng đầu nhà nước thì sự say sưa với những thắng lợi đã được thay bằng nhận thức về những vấn đề chính trị xã hội thời sự nóng bỏng

mới. Triết lý “mèo trắng mèo đen”* không còn được áp dụng cả trong cánh tả lẫn trong cánh hữu, đặc biệt là trong tầng lớp mới xuất hiện rất mạnh của các chủ sở hữu và các nhà quản lý. Uy tín của Đảng Cộng sản Trung Quốc với trên 70 triệu đảng viên đang bị lung lay. Những trường hợp xin ra khỏi Đảng, không có tiền lệ hiện nay đã không còn là hiếm.

Năm 2000 - 2001 Chủ tịch Trung Quốc và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân tại các cuộc hội nghị kín của Bộ Chính trị Trung ương đã nói một cách rất lo lắng về quy mô nguy hại của tham nhũng và nguy cơ mất ổn định trong nước. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng được coi là một trong những nhiệm vụ chính của Đảng. Đảng đã chỉnh sửa chính sách một cách cơ bản, đã áp dụng những biện pháp mở rộng cơ sở xã hội của Đảng Cộng sản.

Đã xuất hiện sự giải nghĩa mới về những cơ sở tư tưởng, tổ chức và xã hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc dưới hình thức “ba đại diện”. Theo quan điểm này Đảng Cộng sản Trung Quốc là đại diện cho sự phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến, văn hoá tiên tiến và bảo vệ quyền lợi của tuyệt đại đa số nhân dân. Sự đổi mới này đã chối bỏ tính chất giai cấp của Đảng Cộng sản Trung Quốc với tư cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân và chuyển đổi thành Đảng của “toàn bộ nhân dân Trung Quốc và của toàn dân tộc Trung Hoa”.

Đảng đã tuyên bố rằng trong tương lai trong hoạt động của mình sẽ nghiêm

chính tuân thủ những điều khoản của Hiến pháp Trung Quốc. Đồng thời đã bổ sung vào Hiến pháp điều khoản về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và hệ tư tưởng của Đảng trong xã hội Trung Quốc cũng như những bổ sung căn bản về vấn đề sở hữu: về ý nghĩa pháp lý thì sở hữu xã hội - nhà nước và sở hữu tư nhân là ngang bằng nhau.

Vào đầu thế kỷ mới (2002) đã diễn ra sự thay đổi uyển chuyển các nhà lãnh đạo của thế hệ thứ ba do Giang Trạch Dân đứng đầu bằng một đội ngũ mới do Hồ Cẩm Đào lãnh đạo.

Sau hàng thập kỷ cải cách, trong xã hội Trung Quốc đã không còn sự phân tầng xã hội một cách rạch ròi và đã xuất hiện giai tầng các ông chủ và đội ngũ đông đảo các nhà quản lý. Giai cấp trung lưu dần dần được hình thành. Đại diện của làn sóng mới này bắt đầu tham gia tích cực vào tiến trình chính trị, đòi hỏi quyền lợi của mình về chính quyền. Theo đánh giá của các cuộc tranh luận về vấn đề này thì tư tưởng “ba đại diện” hoàn toàn đáp ứng được những đòi hỏi của các ông chủ mới. Mặt khác, các cán bộ Đảng cao cấp, những người theo tư tưởng Mao Trạch Đông và những người được gọi là “cánh tả mới” (tân Macxit) lại coi việc các nhà tư bản và đại diện của tầng lớp trung lưu gia nhập Đảng là sự thụt lùi rời bỏ con đường xã hội chủ nghĩa và nhượng bộ chủ nghĩa tự do.

Các quá trình phức tạp và rất mâu thuẫn trong lĩnh vực tư tưởng-tinh thần của xã hội Trung Quốc cũng rất đáng lưu ý.

Cùng với việc tiến hành cải cách mở cửa, xích lại gần phương Tây và việc tiến hành đường lối tập hợp hệ thống xã hội đã làm xuất hiện và ngày càng lớn mạnh hơn khuynh hướng phương Tây hoá và tự do hoá tất cả mọi lĩnh vực văn hoá và đời sống xã hội. Giá trị Nho giáo tôn trọng truyền thống, thờ phụng cha mẹ, tuân thủ pháp luật và bảo lưu hệ thống đẳng cấp trong các quan hệ trong nước, trong gia đình và giữa các cá nhân với nhau đã không còn ý nghĩa và được thay thế bởi những tư tưởng tự do ưu tiên quyền cá nhân, cá thể trước các quyền của xã hội, tập thể và gia đình.

Nỗ lực hợp pháp hoá quan điểm đối lập công khai tại Trung Quốc với sự ủng hộ giấu mặt của Mỹ đã diễn ra vào năm 1999, tức 10 năm sau sự kiện quy mô lớn đầu tiên kiểu này- sự kiện nổi tiếng tại quảng trường Thiên An Môn- dưới hình thức hoạt động của giáo phái Phật giáo dị giáo “Pháp Luân Công”. Giáo phái này bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, những người đứng đầu giáo phái phải trốn sang Mỹ và tiếp tục các hoạt động ở nước ngoài, kể cả tại nước Nga (Ban chỉ đạo của giáo phái này đóng tại Sank-Peterburg).

Cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI đồng thời với hệ tư tưởng chính thống, được thể hiện bởi công thức “bốn tầng” là “Chủ nghĩa Mác - Tư tưởng Mao Trạch Đông- Lý luận Đặng Tiểu Bình - Tư tưởng “Ba đại diện”, tại Trung Quốc đã hình thành thêm ba trào lưu lý luận- tư tưởng (chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa yêu nước dân tộc và chủ nghĩa Tân Macxit

(neomaxizm) với sự thể hiện ở các cấp độ khác nhau.

Bằng cách này hay cách khác các trào lưu này chấp nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhưng phê phán chính sách của Đảng theo quan điểm của cánh tả hay cánh hữu. Cho đến nay, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc chưa công khai thể hiện mối quan hệ của mình đối với các trào lưu trên.

Đường lối tư tưởng của bộ đôi lãnh đạo Hồ Cẩm Đào - Ôn Gia Bảo và chính sách do họ tiến hành chứng tỏ rằng các nhà lãnh đạo đất nước hiện nay vẫn tiếp tục đi theo đường lối chung của Đảng Tiểu Bình cùng với những bổ sung của Giang Trạch Dân và phát triển đường lối này.

Minh họa tính kiên quyết của ban lãnh đạo Trung Quốc không ngừng khắc phục những khó khăn mới xuất hiện và tiếp tục tiến lên theo con đường phát triển cải cách chính là kết quả của Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc mới diễn ra vào tháng 10-2007.

Đại hội Đảng: con đường phát triển và hài hoà hoá

Đại hội đã đưa ra câu trả lời Trung Quốc sẽ đi theo con đường nào - con đường "*xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc*". Mục tiêu chiến thuật là xây dựng hoàn chỉnh *xã hội khá giả* nhân ngày kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ được kỷ niệm vào năm 2021.

Trước thềm Đại hội ba vấn đề liên quan chặt chẽ với nhau nêu trên đã là đối tượng tranh luận nảy lửa trong

Đảng. Và chúng đã được xuất hiện một cách gián tiếp trên các trang báo chí. Một số tác giả Trung Quốc, trước hết là đại diện của giới lao động trí thức đã thể hiện những quan điểm khác nhau về việc chọn lựa con đường xuất phát ban đầu. Một số trích dẫn lời của Đặng Tiểu Bình rằng không nên vội vàng đặt tên Xã (xã hội chủ nghĩa) hay Tư - "tư bản chủ nghĩa" cho một xã hội mà hiện nay Trung Quốc đang xây dựng trong quá trình lâu dài giải quyết những nhiệm vụ hiện đại hoá đất nước và xây dựng xã hội "khá giả" ("tiểu khang") và muốn vay mượn mô hình kinh tế thị trường và hệ thống chính trị phương Tây. Những người khác lại công khai chính kiến của mình bằng những trích dẫn về ưu thế của các Đảng Xã hội dân chủ châu Âu như Thụy Sĩ, Na Uy, Thụy Điển, Đức v.v... Những người thứ ba thì áp dụng thực tiễn và thành tựu của các "tiểu hổ" châu Á, đặc biệt là của Singapo và Hàn Quốc kêu gọi nên dựa vào các giá trị Nho giáo và làm phong phú thêm các giá trị này bằng những thành tựu hiện đại của các nước tiên tiến, xây dựng một xã hội thị trường văn minh phát triển, bỏ qua những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội. Một bộ phận lão thành đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, các nhà khoa học tên tuổi về lĩnh vực này trong những bức thư gửi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, một số đã được đăng trên các trang báo Hồng Kông, đã lên án những quan điểm kể trên. Theo họ, ba loại quan điểm trên đã xuyên tạc chính sách cải cách, mở cửa và đi ngược

các mục tiêu xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Thực chất là những mối quan tâm chủ yếu của một số đảng viên lão thành, các thành viên tích cực và các nhà trí thức của Đảng phần nhiều đã phản ánh những hiện thực xuất hiện trong quá trình tiến hành cải cách chính trị do chính sách và chiến lược cải cách mở cửa đã vạch ra. Những vấn đề này chính là những vấn đề phát triển. Cải cách đã làm thay đổi đời sống của gần một tỷ rưỡi người thuộc các tầng lớp khác nhau. Cần phải có thời gian và rất nhiều cố gắng để mọi người thích nghi với những thay đổi này.

Những quan điểm này về tương lai của Trung Quốc đều dẫn tới một mẫu số chung là một siêu nhiệm vụ và cần phải công nhận rằng nhìn chung đã được giải quyết bởi Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Thủ tướng Quốc Vụ viện nước: Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Ôn Gia Bảo khi phát biểu trong cuộc thảo luận tài liệu của Đại hội trong đoàn đại biểu tỉnh Tứ Xuyên về vấn đề này đã nhấn mạnh: “Chủ nghĩa xã hội là gì và làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội đó là hai vấn đề cơ bản giống như trước đây được đặt ra đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình giải phóng tư tưởng”⁽³⁾.

Nếu đánh giá theo các tài liệu công bố của chính Đại hội thì có thể khẳng định rằng những ý kiến của các cuộc thảo luận trong nội bộ Đảng đều đã được chú ý. Nhìn chung các nhà lãnh đạo Đảng

Cộng sản Trung Quốc đã cố tìm ra những hạt nhân hợp lý trong tất cả những ý kiến đối lập nhau, cuối cùng một số ý kiến đã được cân nhắc, một số khác bị bác bỏ một cách có cơ sở.

Nếu trích dẫn phân tích - nội dung báo cáo của Hồ Cẩm Đào đọc trước Đại hội XVII có thể thấy rằng những thuật ngữ chính của báo cáo này có thể biên soạn thành cuốn từ điển thuật ngữ mới. Chẳng phải ngẫu nhiên mà tờ “Nhân dân nhật báo” đã giúp các đảng viên đảng tải giải nghĩa những công thức và khái niệm cơ bản có trong các văn kiện của Đảng. Thường gặp nhất là thuật ngữ và khái niệm: “cải cách và mở cửa” và “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”, “xã hội khá giả”, (“tiểu khang”), “quan điểm phát triển khoa học”, “công nghiệp hoá”, “hiện đại hoá”, “thương nghiệp hoá”, “tiếp thị hoá”, “môi trường hoá”, “xã hội hoá”, “toàn cầu hoá”, “nhân văn hoá”, “dân chủ hoá”, “phát triển hoà bình”, “độc lập và tự chủ”... Tất cả những thuật ngữ này về tổng thể đã phản ánh những khía cạnh chủ yếu nội dung các văn kiện Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc và mục tiêu chiến lược của Trung Quốc.

Báo cáo được soạn thảo một cách logic ưu tiên xem xét những vấn đề nội bộ trong nước và đời sống của nhân dân Trung Quốc. Chính vì vậy việc phân tích các mặt khác nhau của sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và quân sự nội bộ của Trung Quốc chiếm tới 9 phần chính trong báo cáo.

Cũng cần chỉ rõ một số vấn đề mới lần đầu tiên được đề ra rất rõ ràng trong các

văn kiện của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước hết đó là khuynh hướng *thay đổi mô hình phát triển, chuyển từ mô hình phát triển theo bề rộng sang mô hình phát triển theo chiều sâu tiết kiệm tài nguyên và năng lượng*. Để làm được việc này điểm tựa chính là phải phát triển các ngành khoa học cơ bản, nâng cao trình độ văn hoá của quảng đại quần chúng nhân dân trên quy mô lớn, phát triển và hoàn thiện hệ thống giáo dục, hướng tới xây dựng xã hội sáng tạo có nghĩa là xã hội kinh tế tri thức. Những ý tưởng đổi mới đặc biệt quan trọng này rất xứng đáng để nước Nga quan tâm tới.

Vấn đề tiếp theo liên quan trực tiếp tới nhịp độ phát triển cao của Trung Quốc là cái giá đặc biệt phải trả vì sự phát triển này và những tác động phụ của chúng là sự xấu đi của tình trạng môi trường tới mức nguy hiểm. Trong vấn đề này trong số những đổi mới chiếm vị trí quan trọng là quan điểm xây dựng "*văn minh sinh thái*", phản ánh mối quan tâm của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc tới lĩnh vực đặc biệt quan trọng này. Cần phải xem xét lại một cách thật nghiêm chỉnh cơ cấu các ngành sản xuất chi phí năng lượng cao mà hiệu suất lại thấp, gây ô nhiễm môi trường xung quanh cao. Các nhà khoa học Viện Viễn Đông luôn cảnh báo giới học giả Trung Quốc cũng như quốc tế về tầm quan trọng của việc cùng nhau nghiên cứu vấn đề căn bản này, vấn đề không chỉ liên quan đến Trung Quốc mà có thể và đã có ảnh hưởng tiêu cực đến tình trạng môi trường tại các

vùng Siberi (vấn đề Irtysh) và Viễn Đông của nước Nga và các quốc gia khác có biên giới với Trung Quốc.

Cuối cùng, trong các văn kiện của Đại hội còn có vấn đề nói về việc kết hợp văn hoá tiên tiến với những thành tựu tốt nhất của nền văn hoá truyền thống Trung Hoa, về việc nghiên cứu các giá trị văn hoá đích thực của nước ngoài. Do đó vấn đề "Trung Quốc hoá" đã được đặt ra một cách nghiêm túc và sâu sắc, mang khuynh hướng dân tộc và quốc tế. Một lần nữa lại đề ra nhiệm vụ tăng cường Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác và tuyên truyền rộng rãi để tất cả đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc nghiên cứu các sản phẩm Trung Quốc hoá trong đó bao gồm khái niệm "chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc" và xây dựng "xã hội khá giả" được bổ sung bởi những ý tưởng mới về xây dựng "*xã hội hài hoà*" về "*quan điểm phát triển khoa học*" và "*công trình xây dựng Đảng*" của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nhóm các định đề mang tính lý luận này sẽ được xem xét một cách độc lập.

Về việc Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác. Như chúng ta biết, nhiệm vụ này do Mao Trạch Đông đề ra từ năm 1938. Trong báo cáo "*Vị trí của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong chiến tranh nhân dân*", Chủ tịch Mao nói: "Nhân dân ta có lịch sử hàng nghìn năm, nhân dân ta có những đặc điểm riêng của mình, nhân dân đã tạo nên nhiều giá trị. Để hiểu hết những vấn đề này, chúng ta hiện vẫn chỉ là những học trò tiểu học. Trung Quốc hiện đại là sản phẩm của sự phát triển toàn bộ quá khứ của Trung Quốc. Chúng

ta là những người tán thành cách tiếp cận lịch sử Macxit, chúng ta không thể gạt bỏ quá khứ lịch sử của chúng ta. Chúng ta cần phải tổng kết toàn bộ quá khứ của chúng ta- từ Khổng Tử đến Tôn Trung Sơn và tiếp thu toàn bộ di sản quý giá của quá khứ. Điều đó sẽ là sự hỗ trợ lớn để lãnh đạo trào lưu vĩ đại hiện nay. Các đảng viên Cộng sản là những người tán thành học thuyết quốc tế là chủ nghĩa Mác, song chúng ta chỉ có thể áp dụng chủ nghĩa Mác vào cuộc sống khi tính đến những đặc điểm dân tộc cụ thể của đất nước và dưới một hình thức dân tộc nhất định”⁽⁴⁾.

Cả từ thời đó lẫn hiện nay, Trung Quốc hoá được coi là sự kết hợp những nguyên tắc chung của chủ nghĩa Macxit-Leninit với thực tiễn Trung Quốc, thẩm nhận di sản dân tộc phong phú và sử dụng di sản này để phát triển đất nước và giải quyết những nhiệm vụ mới. Không phải ngẫu nhiên mà từ diễn đàn Đại hội XVII Hồ Cẩm Đào đã kêu gọi tăng cường vũ trang toàn Đảng bằng *“những thành tựu mới nhất của chủ nghĩa Mác Trung Quốc hoá”*

Cần nhấn mạnh là trong nhiều năm ban lãnh đạo Trung Quốc đã nghiên cứu rất kỹ những nguyên nhân và bài học sụp đổ của Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô. Những nghị quyết các Đại hội Đảng, Hội nghị toàn thể Đảng Cộng sản Trung Quốc và đặc biệt là các văn kiện Đại hội XVII đã chứng minh rằng ban lãnh đạo Trung Quốc đã thận trọng như thế nào trong nghiên cứu những bài học bi thảm về sự tan rã của Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô. Trước hết, điều

này được thể hiện trong việc Đảng coi Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác, tính đến những đặc điểm phát triển đất nước, xây dựng quan điểm “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” là những điều kiện chủ yếu để tăng cường hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong xã hội và là điều kiện chủ yếu đảm bảo tính hợp pháp vai trò lãnh đạo của chính Đảng Cộng sản Trung Quốc. Với ý nghĩa này thì Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác có nghĩa là nối kết lý luận tư tưởng hiện đại về xây dựng một xã hội nhân văn công bằng, nói theo cách truyền thống thuật ngữ vay mượn từ phương Tây là “chủ nghĩa xã hội” với truyền thống dân tộc. Vì thế không phải ngẫu nhiên mà chủ nghĩa xã hội ở giai đoạn đầu của nó được đồng nghĩa với thuật ngữ độc đáo là xã hội khá giả- “liều khang”.

Ý tưởng hài hoà- “Hoà” cũng là kết hợp của luận điểm “về tình yêu nói chung và lợi ích chung” với nguyên tắc của Khổng Tử về “hoà hợp giữa cái đa dạng và cái không giống nhau”. Cơ sở lý luận của tất cả những cái mới này là biện chứng của đạo giáo truyền thống “phân đôi cái thống nhất và hợp nhất hai mặt đối lập thành một thể thống nhất” “一分为二”, “合二而一”. Ngoài ra, sự kế thừa còn được kết hợp bằng những đối mới có tính đến những đặc điểm thực tiễn của Trung Quốc và những thành tựu tiên tiến vay mượn từ phương Tây kể cả những tư tưởng xã hội từ nước ngoài cũng như những nghiên cứu của các nhà xã hội học Trung Quốc.

Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung

Quốc được nối kết với việc thực hiện ba “nhiệm vụ lịch sử vĩ đại” là: “thực hiện hiện đại hoá, hoàn thành thống nhất đất nước và bảo vệ hoà bình trên toàn thế giới”, khuyến khích cùng nhau phát triển. Về đối nội, Trung Quốc hoá có nghĩa là củng cố bản sắc văn hoá, tăng cường chính sách cải cách dựa trên nền tảng Trung Quốc, thì về mặt đối ngoại ý tưởng này chính là quan điểm phát triển hoà bình và thế giới hài hoà. Cùng với quan điểm này, một nhiệm vụ không kém phần quan trọng thúc đẩy nền văn hoá truyền thống nói chung và củng cố lối sống văn minh tích cực của Trung Quốc, đây từng là một bộ phận của chính sách mở cửa, một nước Trung Quốc “hoà bình” xuất hiện trên trường quốc tế, đường lối hài hoà hoá các quan hệ quốc tế và thế giới nói chung. Những năm gần đây các nhà lãnh đạo Trung Quốc đặc biệt chú ý tới việc tuyên truyền những thành tựu hiện nay của nền văn hoá Trung Quốc và phát triển rộng rãi việc dạy tiếng Trung. Các học viện Khổng Tử được thành lập ở khắp nơi, ở Liên bang Nga hơn một chục học viện như thế được thành lập trong các trường đại học. Các học viện này trở thành trung tâm nghiên cứu tiếng Trung, truyền bá truyền thống phong phú của lịch sử Trung Quốc. Năm Trung Quốc ở Nga vừa kết thúc mới đây đã tạo nên một sự “bùng nổ Trung Quốc” rất độc đáo, người dân, nhất là giới trẻ Nga rất quan tâm đến nhiều khía cạnh của nền văn hoá, lối lịch sử, nghệ thuật, y học, ẩm thực, nghệ thuật giữ gìn sức khoẻ và võ cổ truyền Trung Quốc. Những quan

điểm, công trình của các nhà khoa học Viện Viễn Đông và các nhà Trung Quốc học Nga khác là những đóng góp to lớn vào quá trình này và mang ý nghĩa tích cực củng cố sự hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Nga-Trung.

Cùng với nhóm vấn đề này còn có luận điểm mang tính tư tưởng về sự phát triển và làm sâu sắc quan điểm do Mao Trạch Đông đề ra trong thời gian chiến tranh chống Nhật. Đó là vấn đề về mối quan hệ giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tư tưởng của chủ nghĩa yêu nước, tư tưởng cội nguồn dân tộc và bản sắc của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã trở thành tư tưởng nổi bật.

“Quan điểm phát triển khoa học”. Sản phẩm mới nhất của việc Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác được đề ra sau Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc, tác giả là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Hồ Cẩm Đào với định đề tư tưởng chủ đạo “lấy con người làm gốc” và yêu cầu phát triển ổn định và hài hoà về mọi mặt. Quan điểm này chính thức được coi là cơ sở xây dựng tại Trung Quốc một xã hội xã hội chủ nghĩa hài hoà phần vinh và mạnh mẽ - “xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc”. Đồng thời, điều cần nhấn mạnh là trên thực tế việc đề ra khái niệm này chính là sự rút lui “êm dịu” và làm rõ một số tư tưởng do các nhà tiền bối đã đề ra. “Quan điểm phát triển khoa học” và những yêu cầu về phát triển bền vững, toàn diện, hài hoà có nghĩa là khắc phục hàng loạt những chú trọng một chiều trong chính

sách kinh tế trước đây. Thí dụ, hiện nay Trung Quốc đã không chỉ chú ý tới việc tăng trưởng các chỉ số kinh tế mà không chú ý tới các vấn đề xã hội. Thay vì nhấn mạnh khẩu hiệu làm giàu những khu vực hay các cá nhân riêng biệt hiện nay tập trung sự chú ý vào việc xây dựng toàn thể xã hội khá giả và cùng gia tăng sự thịnh vượng và khắc phục sự phân hoá tài sản nghiêm trọng trong xã hội.

Nội hàm của nỗ lực liên quan tới việc chỉ dựa vào sự phát triển nhanh chóng của các đặc khu kinh tế phần ven biển như Thượng Hải, Thâm Quyển không có nghĩa là không chú ý đầy đủ tới việc phát triển các vùng nội địa trong nước và lãng quên những vấn đề cơ sở công nghiệp lạc hậu tại vùng Đông Bắc Trung Quốc, không chú ý tới những nhu cầu của nông thôn, chú ý một chiều tới công nghiệp hoá trên vai của nông thôn, quá chú ý tới tình hình của giới thượng lưu mà bỏ quên những vấn đề của nông dân và công nhân. Nói cách khác là “quan điểm phát triển khoa học” đặt ra nhiệm vụ khắc phục 5 giãn cách do kết quả tăng trưởng kinh tế quá nhanh trong tiến trình cải cách mở cửa sinh ra, hướng tới giảm bớt giá thành quá cao về môi trường và xã hội do việc tiếp tục thực hiện chính sách này với nhịp độ nhanh như hiện nay. Đồng thời, điều cần đặc biệt nhấn mạnh là: sự thay đổi của một loạt chú trọng trong chính sách không có nghĩa là chối bỏ chiến lược chung cải cách mở cửa.

Chú ý tới con người, *một mặt* đó là câu trả lời đặc biệt đối với sự tăng cường nhân tố con người trong xây dựng kinh

tế đất nước, mặt khác đó là câu trả lời cho những cáo buộc về vi phạm quyền con người xuất phát từ bên ngoài.

Như vậy, “phát triển khoa học” là quan điểm tổng hợp có hệ thống đối với những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện chính sách cải cách mở cửa. Đó là thành tựu mới của việc Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác trong giai đoạn mới là phản ứng chín chắn của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với những vấn đề gai góc từng là đối tượng tranh luận trong giới trí thức Trung Quốc. Khái niệm này còn thể hiện chủ nghĩa thực dụng vốn có của thể hệ hiện nay của giới cầm quyền Trung Quốc.

“Công trình vĩ đại xây dựng Đảng”. Luận điểm mới này là đối tượng chú ý đặc biệt của Đại hội XVII, trước hết nó liên quan đến cách tiếp cận mới đối với một loạt khía cạnh về tổ chức, tư tưởng của công tác xây dựng Đảng đến cách giải quyết những vấn đề trong các lĩnh vực chiến lược, chiến thuật của Đảng, đến việc tìm kiếm phương thức củng cố tính hợp pháp và vai trò của Đảng trong việc quản lý đất nước. Điều này được phản ánh trong các khía cạnh dưới đây:

- Nâng cao khả năng quản lý của Đảng;

- Điều tiết các hoạt động của Đảng trong khuôn khổ của Hiến pháp và luật pháp;

- Chú trọng tới Mặt trận thống nhất, mở rộng cơ sở xã hội của Đảng, đồng thời nhấn mạnh vai trò tiên phong của Đảng với tư cách là Đảng của những người lao động, trước hết là của giai cấp công

nhân, Đảng của toàn thể nhân dân Trung Quốc và toàn dân tộc Trung Hoa;

- Tiếp tục thực hiện nguyên tắc độc lập, tự chủ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các Đảng khác, coi các yếu tố đối nội và đối ngoại trong hoạt động của Đảng Cộng sản Trung Quốc và của Trung Quốc là những tiền đề cần thiết tạo điều kiện thuận lợi nhằm giải quyết những nhiệm vụ đối nội xây dựng đất nước.

Dường như do những lý do trên mà trong từ điển hiện nay của những người cộng sản Trung Quốc, các thuật ngữ “chủ nghĩa quốc tế vô sản”, “đoàn kết” đã được thay thế bởi các thuật ngữ “hợp tác”, “thống nhất”.

Để trả lời những thách thức bên trong và bên ngoài, ban lãnh đạo Trung Quốc đã đề ra “quan điểm dân chủ trong Đảng”. Theo quan điểm này, chính sách Trung Quốc sẽ dần dần tiến tới thực hiện hệ thống bầu cử trực tiếp, trách nhiệm báo cáo của Bộ Chính trị và các Đảng uỷ do đại hội và các hội nghị toàn thể chọn lựa v.v... Quan điểm quyền con người được phát triển theo nguyên tắc kết hợp tập trung dân chủ và xây dựng Đảng và quan điểm bảo đảm quyền đảng viên của Đảng.

Ngược lại, với quan điểm của Mao Trạch Đông trước đây dựa quá nhiều vào đấu tranh giai cấp, trong phần Lời nói đầu mang tính cương lĩnh của Điều lệ Đảng đã nhấn mạnh: “Do những yếu tố đối nội và ảnh hưởng nước ngoài nên cuộc đấu tranh giai cấp sẽ còn tồn tại trong một thời gian dài trong một khuôn khổ nhất định, và trong những trường

hợp nổi bật sẽ có thể được tăng cường hơn nhưng nó đã không còn là mâu thuẫn chính nữa”.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay đã học hỏi được kinh nghiệm của chính Trung Quốc trong thời kỳ “đại nhảy vọt” (1958-1960) và của “các mạng văn hoá” (1966-1976). Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc kêu gọi: hãy thể hiện rõ tính cảnh giác chống lại chiêu hướng “tả khuynh” nhưng phải tập trung “đặc biệt chú ý ngăn ngừa cánh hữu”.

Quan hệ Nga-Trung: Vì quyền lợi chung

Các văn kiện Đại hội Đảng đã đề ra những quan điểm nghiêm túc về những mục tiêu, khuynh hướng và những đòn bẩy thực tiễn của sự phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc. Ban lãnh đạo đất nước không thổi phồng những thành tựu đạt được mà tập trung điểm lại những khó khăn và những vấn đề còn tồn tại cần phải tìm ra phương pháp để giải quyết.

Từ quan điểm của những vấn đề được đề cập đến ở trên rằng những yếu tố ảnh hưởng từ bên ngoài liên quan đến khuynh hướng phát triển của Trung Quốc, những nghị quyết của Đại hội Đảng chúng ta có thể rút ra một số nhận xét. Trước hết, theo quan điểm của giới lãnh đạo Trung Quốc thì sự tăng cường uy tín của Trung Quốc trên thế giới, sự củng cố vị thế của nước này trên trường quốc tế cần phải song hành với những thành tựu phát triển nội tại của Trung Quốc, với “sức mạnh mềm” Trung Quốc đủ khả năng giải quyết những nhiệm vụ

to lớn: hiện đại hoá đất nước “dưới ngọn cờ tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” xây dựng xã hội khá giả toàn diện, thống nhất hoà bình Tổ quốc và xây dựng mối quan hệ hài hoà với tất cả các nước. Đặc biệt quan trọng là, “Trung Quốc sẽ hướng tới sự “phát triển chung” và “thịnh vượng chung”. Chính những tư tưởng này sẽ là nền tảng của cách tiếp cận phản ánh tầm nhìn chính sách đối ngoại “ba chiều” của các nhà phân tích Trung Quốc: thế giới các nước phát triển, các nước láng giềng và các nước đang phát triển.

Nếu xem xét vấn đề phát triển hoà bình của Trung Quốc một cách khách quan, không định kiến, không bị ám ảnh và trên quan điểm quyền lợi của nước Nga thì có thể thấy rằng sự phát triển này của Trung Quốc đặt ra mục tiêu chủ yếu của mình là tạo dựng những điều kiện quốc tế thuận lợi và môi trường láng giềng hữu nghị thuận lợi. Cũng cố mối quan hệ đối tác chiến lược với phần lớn các nước láng giềng, hợp tác vì sự thịnh vượng chung- tất cả những điều này đáp ứng được quyền lợi phát triển hoà bình không chỉ của Trung Quốc mà còn của các nước láng giềng cũng như của cả thế giới.

Nói về quan hệ Nga- Trung, điều cần nhấn mạnh là mối quan hệ này được xây dựng một cách khách quan dựa vào các yếu tố gắn gũi về địa lý và sự bổ sung lẫn nhau về kinh tế giữa Trung Quốc và Nga, dựa trên những truyền thống láng giềng hữu nghị giữa hai dân tộc. Chúng được củng cố thêm bởi hai bên cùng quan tâm đến sự phát triển ngày càng

tăng và đối tác chiến lược rộng lớn, tạo thuận lợi để từng nước giải quyết những nhiệm vụ dân tộc của mình. Đối với Trung Quốc những nhiệm vụ này là sự phát triển và đến giữa thế kỷ sau sẽ vươn lên đạt được trình độ tiên tiến, còn đối với Liên bang Nga thì đó là khôi phục hoàn toàn và tăng cường hơn nữa tiềm năng kinh tế-xã hội, trên cơ sở đó củng cố địa vị của mình xứng đáng với vị thế quốc tế truyền thống của mình. Nếu nói một cách cụ thể thì khả năng cộng tác to lớn chứa đựng trong các kế hoạch giải quyết nhiệm vụ thúc đẩy vùng Siberi và Viễn Đông, đồng thời với việc giải quyết những nhiệm vụ phát triển tương tự tại vùng miền Tây của Trung Quốc và thúc đẩy nền tảng công nghiệp của Trung Quốc tại vùng Đông Bắc.

Trong điều kiện hiện tại, hai nước đã đạt được trình độ cao trong quan hệ song phương, không những không khởi vường bận về một loạt vấn đề đòi hỏi nỗ lực để khắc phục chúng. Song chúng không thay thế được vấn đề chính. Hai nước có những quyền lợi cơ bản giống nhau. Ngoài những nhiệm vụ xây dựng trong nước như đã đề cập, đó còn là việc hai nước có quan điểm chung hoặc giống nhau về những vấn đề phát triển thế giới, cùng nhau phát triển và đối với các vấn đề khu vực, song phương rộng lớn. Những khác biệt lẻ nhỏ không mang tính chất đối kháng và có thể được giải quyết trong khuôn khổ phối hợp song phương tin tưởng lẫn nhau. Thí dụ của việc này là những năm gần đây hai nước cố gắng giải quyết một trong những “điểm yếu” là tăng cường đáng kể mức

độ thấp của kim ngạch thương mại. Kết quả là kim ngạch này đã đạt được 48,2 tỷ USD năm 2007⁽⁵⁾, ít nhất là tăng 2,5 lần so với năm 2004. Xuất phát từ việc phân tích đa chiều các yếu tố và khuynh hướng đặc trưng cho tình hình chính trị, kinh tế-xã hội văn hoá- tư tưởng hiện nay tại Trung Quốc cũng như trong khu vực và trên thế giới, tập thể các nhà khoa học thuộc Viện Viễn Đông Nga đang nghiên cứu các kịch bản phát triển có thể của Trung Quốc trong tương lai ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Từ sự phân tích dựa trên những khuynh hướng tư tưởng và thực tiễn những năm gần đây tại Trung Quốc có thể xem xét một số kịch bản bao gồm kịch bản trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc liên quan đến việc nước này đạt được vị thế cường quốc thế giới cũng như kịch bản trì trệ và bất ổn, thậm chí bị sụp đổ. Song theo chúng tôi trong thời gian tới những kịch bản này đều không thể trở thành hiện thực.

Kịch bản hiện thực hơn cả đáp ứng quyền lợi của Nga là sự tăng trưởng rất năng động và ổn định của Trung Quốc và nền kinh tế của nước này về cơ bản duy trì những khuynh hướng hội tụ hiện nay trong phát triển nội tại trong nước.

Nước Nga quan tâm một cách khách quan tới sự phát triển kinh tế năng động của Trung Quốc đồng thời duy trì sự ổn định chính trị tại đây. Trong trường hợp tại Trung Quốc khuynh hướng này được duy trì đồng thời nền kinh tế Nga đạt được tốc độ tăng trưởng 6-7% năm thì khả năng hợp tác song phương giữa hai

nước sẽ được mở rộng và từ đó sẽ mở rộng cả sang hợp tác song phương về chính trị.

Như vậy sự tăng trưởng kinh tế song song của Trung Quốc và Nga sẽ là kịch bản tối ưu trên quan điểm hợp tác Nga - Trung và củng cố vị thế của Nga trên thế giới.

Hiện thực hoá triển vọng này đòi hỏi không ít nỗ lực cả từ phía Nga lẫn phía Trung Quốc, phải có điều kiện quốc tế và tình hình kinh tế thế giới thuận lợi. Ở Trung Quốc người ta nói rằng: “Triển vọng sáng lạn nhưng con đường khúc khuỷu giống như Vạn lý trường thành vượt qua đèo dốc và sa mạc”. Nhưng cần phải tiến theo con đường này bởi lẽ sự vận động đó sẽ vì quyền lợi của nước Nga, vì quyền lợi của cả hai nước Nga-Trung.



CHÚ THÍCH:

1. Nhân dân Nhật báo-online, ngày 24/01/2008.<http://russian1.people.com.cn/31518/6344411.html>
2. <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/ch.html#Econ>
3. Tài liệu đã dẫn.
4. Nhân dân Nhật báo-online, ngày 21/10/2007
5. Mao Trạch Đông. Tuyển tập. Bắc Kinh, 1972, tr. 183-184.
6. <http://english.mofcom.gov.cn/aarticle/statistic/ie/200802/20080205371690.html>